UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
**SỞ Y TẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2686/QĐ-SYT

*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 11 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
## Về việc cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh

## GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

*Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;*

*Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh;*

*Căn cứ Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Quyết định số 192/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2065 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc sửa đổi Quyết định số 15/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên;*

*Căn cứ Biên bản họp Tổ thư ký thẩm định hồ sơ cấp mới, cấp lại, cấp điều chỉnh giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của Sở Y tế Thái Nguyên ngày 05/11/2026;*

*Xét đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Cấp mới 06 giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh; Cấp lại 02 giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh (*có danh sách kèm theo).*

**Điều 2.** Chánh văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức – Cán bộ, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y và các ông, bà có tên tại Điều 1 thi hành quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như điều 2 (T/hiện);
- Lãnh đạo SYT (B/cáo);
- BP tiếp nhận và trả KQ TTHC (Uyên);
- Website SYT;
- Lưu: VT, NVY (Hieult).

**KT. GIÁM ĐỐC**
**PHÓ GIÁM ĐỐC**

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

**Tiêu Thị Vân Hạnh**

**DANH SÁCH CẤP GIẤY PHÉP HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

*(kèm theo Quyết định số 2686/QĐ-SYT ngày 05/11/2026 của Giám đốc Sở Y tế Thái Nguyên về việc cấp giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh)*

| TT | Họ và tên | Năm sinh | Địa chỉ thường trú | Số Căn cước công dân | Chức danh chuyên môn | Số GPHN | Phạm vi hành nghề | Thời hạn giấy phép | Loại cấp |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | TRẦN THỊ THANH THÚY | 31/3/1981 | Tổ 61, phường Phan Đình Phùng, tỉnh Thái Nguyên | 019181006503 | Điều dưỡng | 002100 | Điều dưỡng | 05/11/2031 | Cấp lại do mất |
| 2 | TRẦN THỊ DUYÊN | 05/8/1981 | Xóm Lương Phú, xã Kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên | 019181001209 | Điều dưỡng | 002101 | Điều dưỡng | 05/11/2031 | Cấp lại do hỏng |
| 3 | NGUYỄN DƯƠNG HOÀNG | 27/6/1995 | Thôn Hoàng Văn Thụ, xã Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn | 020095000194 | Bác sĩ | 002102 | Chuyên khoa Ngoại khoa | 05/11/2031 | Cấp mới |
| 4 | NGUYỄN THU HUYỀN | 07/8/1996 | Xóm Kiều Chính, xã Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên | 019196005778 | Điều dưỡng | 002103 | Điều dưỡng | 05/11/2031 | Cấp mới |
| 5 | NGUYỄN VĂN THỊNH | 20/12/1990 | Xóm Trung Tâm, xã kha Sơn, tỉnh Thái Nguyên | 019090004872 | Y sĩ | 002104 | Đa khoa | 05/11/2031 | Cấp mới |
| 6 | TRẦN THỊ LINH | 03/02/1989 | Xóm Lam Bình, xã La Hiên, tỉnh Thái Nguyên | 006189002543 | Điều dưỡng | 002105 | Điều dưỡng | 05/11/2031 | Cấp mới |
| 7 | NGUYỄN THỊ HỒNG NHÀI | 09/01/2004 | Thôn Lợi Tiến, xã Phượng Tiến, tỉnh Thái Nguyên | 019304001315 | Điều dưỡng | 002106 | Điều dưỡng | 05/11/2031 | Cấp mới |
| 8 | NGUYỄN THU HIỀN | 22/7/2001 | TDP Yên Ninh, phường Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên | 019301005898 | Bác sĩ | 002107 | Y khoa | 05/11/2031 | Cấp mới |
| | **Tổng số: 08 cá nhân** | | | | | | | | |